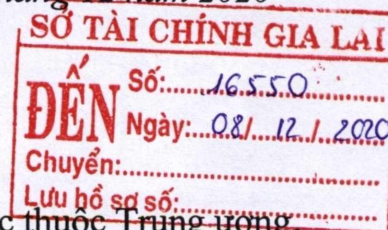


Số: 14957/BTC-NSNN  
V/v hướng dẫn địa phương  
trong công tác quyết toán ngân  
sách nhà nước năm 2019

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020



**KINH TỘC**  
Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để chuẩn bị cho việc tổng hợp, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các Văn bản hướng dẫn Luật; Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14 ngày 13/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm; Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Về số thu kết dư ngân sách, tính tăng thu ngân sách địa phương dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương:

Theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 37 Luật ngân sách nhà nước, thu kết dư ngân sách địa phương là khoản thu ngân sách địa phương; việc sử dụng thu kết dư ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 và Điều 72 Luật ngân sách nhà nước, trong đó có nội dung dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương.

Căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước, kết dư ngân sách địa phương là khoản thu ngân sách địa phương và phải dành nguồn tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương, theo đó nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách địa phương sẽ được chuyển nguồn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan tài chính tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019, báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về báo cáo số thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước):

Theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính –



ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm: Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo các mẫu biểu từ 48 đến 64 (bao gồm biểu mẫu số 64 về số thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công - không bao gồm nguồn NSNN).

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo số thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) theo Mẫu biểu số 75- Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14 ngày 13/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19/01/2017 về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi bổ sung Mẫu biểu trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đính kèm) về số thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) về Bộ Tài chính kể từ báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Bộ Tài chính xin thông báo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- STC tỉnh/TP trực thuộc TW;
- KBNN tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- KBNN;
- Lưu: VT, NSNN (131b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**



**TỔNG HỢP THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM ...**  
**(KHÔNG BAO GỒM NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)**

(Ban hành kèm theo Văn bản số **14.957**./BTC-NSNN ngày **07**/12/2020 của Bộ Tài chính)

**Đơn vị: Triệu đồng.**

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM ...	THỰC HIỆN NĂM ...	SO SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/I</i>
	<b>TỔNG SỐ</b>			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Sự nghiệp y tế			